**TỔNG KẾT LỊCH SỬ THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 2000**

**Câu 1: Đặc điểm nổi bật của trật tự thế giới mới được hình thành trong những năm đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945) là**

A. Một trật tự thế giới được thiết lập trên cơ sở các nước tư bản thắng trận áp đặt quyền thống trị đối với các nước bại trận.

B. Một trật tự thế giới hoàn toàn do chủ nghĩa tư bản thao túng.

C. Một trật tự thế giới hoàn toàn do chủ nghĩa xã hội thao túng.

D. Một trật tự thế giới có sự phân cực giữa hai phe Xã hội chủ nghĩa và Tư bản chủ nghĩa.

**Câu 2: Ba trung tâm kinh tế tài chính lớn nhất thế giới hình thành vào thập niên 70 của thế kỉ XX là**

A. Mĩ - Anh - Pháp.

B. Mĩ - Liên Xô - Nhật Bản.

C. Mĩ - Tây Âu - Nhật Bản.

D. Mĩ - Đức - Nhật Bản.

**Câu 3: Nhân tố hàng đầu chi phối nền chính trị thế giới và quan hệ quốc tế trong phần lớn nửa sau thế kỉ XX là**

A. Trật tự hai cực - hai phe

B. Chiến tranh lạnh

C. Xu thế liên kết khu vực và quốc tế

D. Sự ra đời của các khối quân sự đối lập

**Câu 4: Nhân tố hàng đầu chi phối nền chính trị thế giới và các quan hệ quốc tế trong hơn bốn thập niên sau chiến tranh thế giới thứ hai là gì?**

A. Sự phát triển mạnh mẽ của hệ thống xã hội chủ nghĩa.

B. Sự vươn lên mạnh mẽ của Tây Âu và Nhật Bản.

C. Sự thắng lợi của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của các nước Á, Phi, Mỹ Latinh.

D. Sự đối đầu giữa “hai cực” – hai phe: Tư bản chủ nghĩa và Xã hội chủ nghĩa.

**Câu 5: Sự kiện nào đánh dấu chủ nghĩa xã hội đã vượt ra khỏi phạm vi một nước trở thành một hệ thống thế giới?**

A. Thắng lợi của cách mạng Trung Quốc (1949)

B. Thắng lợi của cuộc cách mạng dân chủ nhân dân ở các nước Đông Âu

C. Thắng lợi của cách mạng Việt Nam (1945)

D. Thắng lợi của cách mạng Cuba (1959)

**Câu 6: Trong giai đoạn 1950-1973 nhiều thuộc địa của Anh, Pháp, Hà Lan tuyên bố độc lập, đánh dấu thời kỳ**

A. “Thực dân hóa” trên phạm vi toàn thế giới.

B. “Khủng hoảng” của chủ nghĩa thực dân.

C. “Thức tỉnh” của các dân tộc thuộc địa.

D. “Phi thực dân hóa” trên phạm vi thế giới.

**Câu 7: Sau chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào giải phóng dân tộc bùng nổ và giành thắng lợi đầu tiên ở khu vực nào trên thế giới?**

A. Đông Bắc Á

B. Mĩ Latinh

C. Đông Nam Á

D. Bắc Phi

**Câu 8: Sau chiến tranh thế giới thứ 2, khu vực nào của châu Á phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh mẽ nhất?**

A. Đông Nam Á.

B. Đông Bắc Á.

C. Nam Á.

D. Tây Á.

**Câu 9: Đâu không phải là chuyển biến của hệ thống tư bản chủ nghĩa trong nửa sau thế kỉ XX?**

A. Mĩ vươn lên trở thành đế quốc giàu mạnh nhất và triển khai chiến lược toàn cầu với tham vọng bá chủ thế giới

B. Nhờ sự tự điều chỉnh kịp thời, nền kinh tế các nước tư bản có sự tăng trưởng khá liên tục, hình thành các trung tâm kinh tế lớn của thế giới.

C. Xu hướng liên kết khu vực diễn ra mạnh mẽ

D. Mâu thuẫn giữa các nước tư bản chủ nghĩa ngày càng phát triển, nguy cơ bùng nổ chiến tranh thế giới

**Câu 10: Nét nổi bật của quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến những năm đầu thập niên 90 của thế kỉ XX là**

A. Tình trạng đối đầu giữa Liên Xô- Mĩ, đỉnh cao là cuộc Chiến tranh lạnh

B. Xu thế hòa hoãn và hòa dịu, đối thoại và hợp tác

C. Các cuộc xung đột sắc tộc, tôn giáo, tranh chấp lãnh thổ liên tục diễn ra

D. Xu thế hòa bình, ổn định, hợp tác

**Câu 11: Đặc điểm nổi bật lịch sử thế giới từ sau năm 1945 là**

A. Cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật được khởi đầu từ Mĩ.

B. Thế giới hình thành "hai cực": Tư bản chủ nghĩa - Xã hội chủ nghĩa do Liên Xô, Mỹ đứng đầu mỗi bên.

C. Hình thành 3 trung tâm kinh tế-tài chính: Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản.

D. Hình thành một trật tự thế giới, hoàn toàn do phe tư bản thao túng.

**Câu 12: Ngày nay, sức mạnh của mỗi quốc gia được xây dựng dựa trên những nền tảng nào?**

A. Quân sự - kinh tế - khoa học kĩ thuật

B. Kinh tế - tài chính - khoa học công nghệ

C. Quốc phòng - kinh tế - tài chính - khoa học công nghệ

D. Kinh tế - tài chính - khoa học công nghệ - quốc phòng

**Câu 13: Bước sang thế kỉ XXI, xu thế chung của thế giới là**

A. Hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển.

B. Hoà hoãn và hoà dịu trong quan hệ quốc tế.

C. Cùng tồn tại trong hoà bình, các bên cùng có lợi

D. Hoà nhập nhưng không hoà tan.

**Câu  14: Nhân tố nào dưới đây có tác động đến sự biến đổi của bản đồ chính trị thế giới sau chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945)?**

A. Trật tự hai cực Ianta với sự đối đầu của Liên Xô và Mĩ.

B. Sự phát triển và thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc

C. Chiến tranh lạnh diễn ra gay gắt ở nhiều khu vực trên thế giới.

D. Sự ra đời của hệ thống Xã hội chủ nghĩa đối trọng với Tư bản chủ nghĩa.

**Câu 15: Tại sao sau chiến tranh thế giới thứ hai, xu thế liên kết khu vực lại phát triển mạnh ở các nước tư bản?**

A. Do tác động của cách mạng khoa học- kĩ thuật

B. Do sự phát triển của lực lượng sản xuất

C. Do tác động của xu thế toàn cầu hóa

D. Do tác động của cách mạng khoa học- kĩ thuật và sự phát triển của lực lượng sản xuất

**Câu 16: Tại sao sau Chiến tranh lạnh, quan hệ giữa các nước lớn được điều chỉnh theo chiều hướng đối thoại, thỏa hiệp, tránh xung đột trực tiếp?**

A. Tạo nên một môi trường thuận lợi để phát triển

B. Để tranh thủ những lợi thế của xu thế toàn cầu hóa

C. Để xoa dịu những mâu thuẫn trong nước

D. Để thiết lập trật tự thế giới “đơn cực”

**Câu 17: Tại sao Chiến tranh lạnh đã chấm dứt nhưng ở nhiều khu vực vẫn diễn ra nội chiến và xung đột?**

A. Chủ nghĩa khủng bố

B. Mâu thuẫn sắc tộc, tôn giáo, tranh chấp lãnh thổ, khủng bố

C. Di chứng của Chiến tranh lạnh

D. Sự can thiệp của các nước lớn

**Câu 18: Nguyên nhân cơ bản nhất làm cho chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đố vào cuối những năm 80 đầu những năm 90 của thế kỉ XX là do**

A. Sự chống phá của các thế lực chống chủ nghĩa xã hội.

B. Chậm sửa chữa những sai lầm

C. Không bắt kịp bước phát triển của khoa học - kĩ thuật tiên tiến.

D. Dai lầm trong đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội

**Câu 19: Trong các nhận xét dưới đây, có bao nhiêu nhận xét nào là đúng?**

1. Nguyên nhân quyết định cho sự phát triển kinh tế Mĩ sau chiến tranh thế giới thứ hai là Mĩ áp dung khoa học - kĩ thuật vào sản xuất.

2. Sau khi giành được độc lập các nước sáng lập ASEAN thực hiện chính sách kinh tế lấy xuất khẩu làm chủ đạo

3. Nhân tố chủ yếu chi phối quan hệ quốc tế nửa sau thế kỷ XX là tình trạng chiến tranh lạnh.

4.Hình thức đấu tranh chủ yếu của nhân dân Ấn Độ chống thực dân Anh sau chiến tranh thế giới thứ hai là đấu tranh vũ trang.

A. 4

B. 3

C. 2

D. 1

**Câu 20: Yếu tố nào sau đây quyết định sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc ở các nước châu Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai?**

A. Sự suy yếu của các nước đế quốc chủ nghĩa phương Tây.

B. Ý thức độc lập và sự lớn mạnh của các lực lượng dân tộc.

C. Thắng lợi của phe Đồng minh trong chiến tranh chống phát xít.

D. Hệ thống xã hội chủ nghĩa hình thành và ngày càng phát triển.

**Câu  21: Yếu tố chủ quan quyết định đến thắng lợi trong phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới là**

A. Ý thức dân tộc và sự trưởng thành của lực lượng xã hội ở các nước thuộc địa.

B. Giai cấp tư sản dân tộc ngày càng đông về số lượng, ý thức được sứ mệnh của mình.

C. Giai cấp công nhân xuất hiện và ngày càng trưởng thành, từng bước bước lên vũ đài chính trị.

D. Sự suy yếu của chủ nghĩa đế quốc tạo điều kiện thuận lợi cho phong trào giải phóng dân tộc.

**Câu 22: Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến nền kinh tế các nước tư bản có sự tăng trưởng khá liên tục sau Chiến tranh thế giới thứ hai là**

A. Do bóc lột hệ thống thuộc địa.

B. Nhờ có sự tự điều chỉnh kịp thời.

C. Do giảm chi phí cho quốc phòng.

D. Nhờ giá nguyên, nhiên liệu giảm.

**Câu 23: Yếu tố nào sẽ tiếp tục tạo ra sự đột phá và chuyển biến trong cục diện thế giới hiện nay?**

A. Mỹ thực hiện diễn biến hòa bình.

B. Sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc.

C. Sự đối đầu gay gắt giữa hai nước Xô - Mỹ.

D. Sự phát triển của khoa học - công nghệ.

**Câu 24: Một trong những tác động của phong trào giải phóng dân tộc đối với quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai là**

A. Góp phần làm xói mòn và tan rã trật tự thế giới hai cực Ianta

B. Thúc đẩy Mỹ phải chấm dứt tình trạng Chiến tranh lạnh với Liên Xô

C. Góp phần hình thành các liên minh kinh tế - quân sự khu vực

D. Thúc đẩy các nước tư bản hòa hoãn với các nước xã hội chủ nghĩa

**Câu 25:  Phong trào giải phóng dân tộc đã tác động đến quan hệ quốc tế sau chiến tranh thế giới thứ hai như thế nào?**

A. Buộc Mỹ phải chấm dứt chiến tranh lạnh với Liên Xô.

B. Tạo cơ sở hình thành các liên minh kinh tế - quân sự.

C. Góp phần xói mòn và sụp đổ của trật tự hai cực Ianta.

D. Làm xuất hiện xu thế hòa hoãn đông - tây ở châu Âu.

**Câu 26: Đâu không phải là nguyên nhân dẫn đến quan hệ quốc tế được mở rộng và đa dạng như trong nửa sau thế kỉ XX?**

A. Sự tham gia tích cực của các nước Á, Phi, Mĩ Latinh vào các hoạt động quốc tế

B. Quy mô toàn cầu của các hoạt động kinh tế - tài chính - chính trị

C. Sự phát triển mạnh mẽ của xu thế toàn cầu hóa

D. Tác động của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật

**Câu  27: Đặc điểm nổi bật của quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến đầu những năm 70 của thế kỷ XX là gì?**

A. Hai siêu cường Xô - Mĩ đối thoại, hợp tác.

B. Hai siêu cường Xô - Mỹ đối đầu gay gắt.

C. Hòa bình, hợp tác trở thành xu thế chủ đạo.

D. Hợp tác chính trị - văn hóa là xu thế chủ đạo.

**Câu 28: Ý nào sau đây không phải là điểm giống nhau giữa trật tự thế giới theo hệ thống Vecxai- Oasinhtơn với trật tự hai cực Ianta?**

A. Đều là sản phẩm của các cuộc chiến tranh thế giới

B. Đều do các nước thắng trận thiết lập

C. Đều có các tổ chức quốc tế giám sát để duy trì trật tự thế giới

D. Đều có sự phân cực rõ ràng giữa hai phe

**Câu 29: Việt Nam có thể rút ra kinh nghiệm gì từ sự phát triển kinh tế của các nước tư bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai để đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước?**

A. Khai thác và sử dụng hợp lí nguồn tài nguyên thiên nhiên

B. Ứng dụng các thành tựu khoa học - kĩ thuật

C. Nâng cao trình độ tập trung vốn và lao động

D. Tăng cường xuất khẩu công nghệ phần mềm

**Câu 30: Một trong những xu thế trong quan hệ quốc tế sau chiến tranh lạnh mà Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng để giải quyết vấn đề biển Đông là**

A. Giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.

B. Giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp quân sự.

C. Giải quyết các tranh chấp bằng việc lợi dụng mâu thuẫn giữa các nước lớn.

D. Giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp liên minh chính trị với các nước.

**Câu 31: Thách thức lớn nhất của nhân loại trong những năm đầu của thế kỷ XXI là gì?**

A.Tình trạng cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên.

B. Tình trạng ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

C. Chiến tranh xung đột nổ ra ở nhiều nơi trên thế giới.

D. Chủ nghĩa khủng bố đe dọa hòa bình thế giới.

**Câu 32: Thách thức lớn nhất của thế giới hiện nay là**

A. Tình trạng ô nhiễm môi trường ngày càng trầm trọng đe dọa cuộc sống loài người.

B. Chủ nghĩa khủng bố hoành hành, đe dọa an ninh các nước.

C. Nguy cơ cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên.

D. Chiến tranh xung đột diễn ra ở nhiều khu vục trên thế giới.

**Câu 33: Nội dung nào không phản ánh ý nghĩa của phong trào giải phóng dân tộc từ nửa sau thế kỷ XX?**

A. Đánh dấu chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống thế giới.

B. Làm xói mòn trật tự hai cực Ianta.

C. Làm quan hệ quốc tế trở nên đa dạng.

D. Làm suy yếu chủ nghĩa tư bản.

**Câu 34: Sự kiện nào đánh dấu sự xói mòn của trật tự hai cực Ianta?**

A. Cách mạng Trung Quốc thắng lợi năm 1949.

B. Sự ra đời của khối quân sự NATO.

C. Cuộc chiến nội chiến Triều Tiên.

D. Sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu.

**Câu 35: Điều kiện khách quan thúc đẩy phong trào giải phóng dân tộc thắng lợi từ sau chiến tranh thế giới thứ hai là**

A. Ý chí đấu tranh giải phóng của các dân tộc

B. Sự trưởng thành của các lực lượng xã hội.

C. Sự suy yếu của chủ nghĩa đế quốc.

D. Xu thế hóa bình hợp tác cùng phát triển.

**Câu 36: Điều kiện chủ quan thuận lợi cho sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai là**

A. Chủ nghĩa phát xít sụp đổ.

B. Sự trưởng thành của các lực lượng dân tộc.

C. Chủ nghĩa thực dân suy yếu.

D. Hệ thống chủ nghĩa xã hội hình thành.

**Câu 37: Quan hệ của phần lớn các quốc gia từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai mang đặc điểm là**

A. Hòa bình cùng phát triển.

B. Chiến tranh, xung đột bao trùm.

C. Tồn tại hòa bình, vừa đấu tranh vừa hợp tác.

D. Đối đầu gay gắt.

**Câu 38: Đặc trưng cơ bản của trật tự thế giới sau chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc là**

A. Thế giới chia thành 2 phe: tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa, do hai siêu cường Mĩ và Liên Xô đứng đầu mỗi phe.

B. Hình thành trật tự thế giới đa cực.

C. Sự vươn lên mạnh mẽ và đứng đầu thế giới của nền kinh tế Mĩ.

D. Các nước tư bản chủ nghĩa chi phối quan hệ quốc tế.

**Câu 39: Trong giai đoạn 1950-1973 nhiều thuộc địa của Anh, Pháp, Hà Lan tuyên bố độc lập, đánh dấu thời kỳ**

A. “Thực dân hóa” trên phạm vi toàn thế giới.

B. “Khủng hoảng” của chủ nghĩa thực dân.

C. “Thức tỉnh” của các dân tộc thuộc địa.

D. “Phi thực dân hóa” trên phạm vi thế giới.

**Câu 40: Thắng lợi của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của các nước Á, Phi, Mĩ La-tinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai đã đưa tới sự ra đời của:**

A. hơn 100 quốc gia độc lập trẻ tuổi.

B. hơn 140 quốc gia độc lập trẻ tuổi.

C. hơn 170 quốc gia độc lập trẻ tuổi.

D. gần 200 quốc gia độc lập trẻ tuổi.

**Câu 41: Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu hỏi sau:**

Sau sự tan rã của trật tự thế giới hai cực Ianta (1991), lịch sử thế giới hiện đại đã bước sang một giai đoạn phát triển mới, thường được gọi là giai đoạn sau Chiến tranh lạnh. Nhiều hiện tượng mới và xu thế mới đã xuất hiện.

*Một là,* sau Chiến tranh lạnh hầu như tất cả các quốc gia đều ra sức điều chỉnh *chiến lược phát triển lấy kinh tế làm trọng điểm,* bởi ngày nay kinh tế đã trở thành nội dung căn bản trong quan hệ quốc tế. Ngày nay, sức mạnh của mỗi quốc gia là dựa trên một nền sản xuất phồn vinh, một nền tài chính vững chắc, một nền công nghệ có trình độ cao cùng với một lực lượng quốc phòng hùng mạnh.

*Hai là,* sự điều chỉnh quan hệ giữa các nước lớn *theo chiều hướng đối thoại, thỏa hiệp, tránh xung đột trực tiếp*nhằm tạo nên một môi trường quốc tế thuận lợi, giúp họ vươn lên mạnh mẽ, xác lập một vị trí ưu thế trong trật tự thế giới mới. Mối quan hệ giữa các nước lớn hiện nay mang tính hai mặt, nổi bật là: mâu thuẫn và hài hòa, cạnh tranh và hợp tác, tiếp xúc và kiềm chế,…

*Ba là,* tuy hòa bình và ổn định là xu thế chủ đạo của tình hình thế giới sau Chiến tranh lạnh, nhưng *ở nhiều khu vực vẫn diễn ra nội chiến và xung đột*. Những mâu thuẫn dân tộc, tôn giáo, tranh chấp lãnh thổ và nguy cơ khủng bố thường có những căn nguyên lịch sử sâu xa nên việc giải quyết không dễ dàng và nhanh chóng.

*Bốn là,* từ thập kỉ 90, sau Chiến tranh lạnh, thế giới đã và đang chứng kiến *xu thế toàn cầu hóa* diễn ra ngày càng mạnh mẽ. Toàn cầu hóa là xu thế phát triển khách quan. Đối với các nước đang phát triển, đây vừa là thời cơ thuận lợi, vừa là thách thức gay gắt trong sự vươn lên của đất nước.

Nhân loại đã bước sang thế kỉ XXI. Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn và thách thức, nhưng tình hình hiện nay đã hình thành những điều kiện thuận lợi, những xu thế khách quan để các dân tộc cùng nhau xây dựng một thế giới hòa bình, ổn định, hợp tác phát triển, đảm bảo những quyền cơ bản của mỗi dân tộc và con người.

**Ngày nay, sức mạnh của mỗi quốc gia được xây dựng trên những nền tảng nào?**

A. Quân sự - kinh tế - khoa học kĩ thuật.

B. Kinh tế - tài chính - khoa học công nghệ.

C. Quốc phòng - kinh tế - tài chính - khoa học công nghệ.

D. Kinh tế - tài chính - khoa học công nghệ - quốc phòng.